

Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh

Nguyễn Xuân Trung*

Tóm tắt: Để có một nền giáo dục phát triển, mỗi quốc gia, dân tộc cần phải có một nền tảng triết lý giáo dục vững chắc. Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh đã và đang là kim chỉ nam cho nền giáo dục của Việt Nam. Bài viết phân tích những nội dung cơ bản trong triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh. Đó là tư tưởng của Người về vị trí, vai trò, mục tiêu, phương pháp giáo dục, về vai trò của người thầy.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; giáo dục; triết lý; đổi mới giáo dục.

1. Mở đầu

Triết lý giáo dục là cơ sở lý luận, là công cụ nhận thức, định hướng chỉ đạo thực hiện phát triển giáo dục của đất nước. Hồ Chí Minh là người có triết lý giáo dục sâu sắc. Triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh đã và đang là cơ sở lý luận cho việc hoạch định chính sách phát triển nền giáo dục Việt Nam.

2. Nội dung cơ bản của triết lý giáo dục Hồ Chí Minh

Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là những tư tưởng của Người về giáo dục, trong đó nổi bật là tư tưởng về vị trí, vai trò, mục tiêu, phương pháp của nền giáo dục, về vai trò của người thầy.

2.1. Về vị trí, vai trò của giáo dục

Giáo dục có vị trí, vai trò đặc biệt đối với sự phát triển con người và xã hội, nó là nhân tố thiết yếu mở đường cho sự nhận thức và cải tạo thế giới, đồng thời cũng là yếu tố sống còn của sự hưng thịnh đất nước. Kế thừa truyền thống hiếu học, coi trọng giáo dục của dân tộc cũng như tư tưởng tiến bộ của các bậc tiền nhân, Hồ Chí Minh đã sớm xác định: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” [6, tr.528]. Sự nghiệp “trồng người” có vai trò quyết định sống còn, hưng thịnh đối với sự phát triển của mỗi quốc

gia, dân tộc. Vì thế, phải ưu tiên đặc biệt cho giáo dục, phải coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, đặc biệt là trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam lúc bấy giờ. Hồ Chí Minh đã đặt niềm tin và kỳ vọng lớn lao vào thế hệ trẻ, những người được học tập, giáo dục theo một triết lý giáo dục của xã hội mới. Người nói: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” [6, t.4, tr.35].

Đối với Hồ Chí Minh, vấn đề giáo dục có quan hệ mật thiết và gắn liền với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Theo Người, “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” [6, t.4, tr.7]. Ngay sau khi tiếp cận được phong trào “tân thư”, Hồ Chí Minh đã lên án “chính sách ngu dân” của chính quyền thực dân Pháp áp dụng ở thuộc địa Việt Nam. Vì thế, năm 1930, trong *Lời kêu gọi* nhân ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Người đã nêu ra khẩu hiệu “thực hành giáo dục toàn dân”, tức là phải tiến hành phổ cập giáo dục.

(*) Tiến sĩ, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0983838391. Email: nxtrunghut@yahoo.com.

Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, khi nói về “Những nhiệm vụ cấp bách” của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh đã ý thức được tầm quan trọng của giáo dục và những việc cần phải làm ngay đối với giáo dục. Trước hết cần phải thay đổi toàn diện nền giáo dục hiện thời, tức là phải nhanh chóng xóa bỏ nền giáo dục thực dân và xây dựng nền giáo dục mới. Người nhận thức một cách sâu sắc về sự cần thiết phát triển nền giáo dục cách mạng, nó là một bộ phận không thể tách rời với công cuộc xây dựng xã hội mới. Từ đó, Người đã nêu ra những luận điểm về giáo dục như: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” [6, t.13, tr.66].

Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò, vị trí của giáo dục, Người khẳng định: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hoá. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu. Tuy không có gì đột xuất, nhưng rất vẻ vang. Không có tượng đồng bia đá, không có gì là oanh liệt, nhưng làm tròn nhiệm vụ là anh hùng” [6, t.10, tr.345].

Nói về vai trò của giáo dục trong việc hình thành nhân cách của con người, Hồ Chí Minh đã diễn tả nó một cách dễ hiểu qua bài thơ *Nửa đêm* (viết khi Người đang ở trong nhà lao của chính quyền Tưởng Giới Thạch):

“Ngủ thì ai cũng như lương thiện/
Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ hiền/
Hiền, dữ đâu phải là tính sẵn/
Phần nhiều do giáo dục mà nên”.

Triết lý giáo dục này không chỉ thấm đượm tinh thần nhân văn mà còn chứa đựng quan điểm duy vật rất sâu sắc. Bản tính, nhân cách của mỗi người không phải do trời sinh, hay do cha mẹ tạo ra, mà quan trọng là do sự giáo dục của gia đình, nhà trường, xã hội, sự nỗ lực cố gắng của bản thân mỗi

cá nhân. Để có được những con người mới, những cán bộ phục vụ cách mạng vừa “hồng”, vừa “chuyên” thì phải chú ý đến vai trò của giáo dục; vì thế mà Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian, tâm huyết chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

2.2. Mục tiêu của giáo dục

Trong nền giáo dục mới, Hồ Chí Minh đặt ra rất nhiều mục tiêu. Nhưng, xét cho đến cùng thì tất cả đều là xoay quanh vấn đề con người, hướng tới con người, tất cả vì con người và do con người, con người phải được phát triển toàn diện. Việc phát triển con người toàn diện không chỉ để tạo ra nguồn lực phát triển đất nước, mà còn để đảm bảo quyền con người, các giá trị làm người, để xây dựng một xã hội mà “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”. Vì thế, ngay sau khi nước ta giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã chú ý đặc biệt đến vấn đề “diệt giặc đói” để nâng cao dân trí. Người đề nghị mở một chiến dịch chống nạn mù chữ. Từ đó, đã có rất nhiều *Sắc lệnh* liên quan đến giáo dục ra đời để thực hiện mục tiêu trên, như: *Sắc lệnh* về việc thành lập Nha bình dân học vụ (ngày 6 tháng 9 năm 1945); *Sắc lệnh* về việc thiết lập một Quỹ tự trị cho Trường Đại học Việt Nam (ngày 10 tháng 10 năm 1945); *Sắc lệnh* về việc thành lập Hội đồng Cố vấn học chính (ngày 10 tháng 10 năm 1945)...

Quan điểm giáo dục toàn diện của Hồ Chí Minh đã có sự thay đổi về chất so với triết lý giáo dục của Nho học trước kia. Giờ đây, không phải học kinh sách thánh hiền một cách máy móc nữa, không phải chỉ học để tạo mẫu người quân tử, học để làm quan..., mà là học khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lịch sử, văn hóa, tổ chức quản lý... Giáo dục sẽ đem lại cho người dân có kiến thức mới về mọi

mặt để làm chủ bản thân, làm chủ vận mệnh của đất nước. Vì thế, quan điểm phát triển giáo dục toàn diện trong triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là bước tiến dài trong lịch sử triết lý giáo dục của Việt Nam.

Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh có sự thay đổi cơ bản so với nền giáo dục mà thực dân Pháp đã thiết lập và áp đặt cho nhân dân Việt Nam. Người chỉ rõ: “Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân phong kiến khác hẳn nhau. Bây giờ phải học để: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức... Học để phụng sự ai? Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh” [6, t.9, tr.178]. Muốn đạt được mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục như vậy thì: “Cốt lõi trong giáo dục là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ” [6, t.5, tr.120].

Hạt nhân và cũng là mục tiêu rất quan trọng trong triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là xây dựng một nền giáo dục mang tính nhân dân rộng lớn: “Ai cũng được học hành” [6, t.4, tr.187]. Quan điểm này thể hiện tư duy tiến bộ vượt bậc trong giáo dục so với các nền giáo dục trước đó, qua đó cũng cho thấy tính nhân văn, công bằng, dân chủ... vốn là mạch nguồn trong hệ tư tưởng và chi phối toàn bộ những công hiến của Hồ Chí Minh cho cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng nền giáo dục đại chúng nhưng phải có tính khoa học. Ngay từ năm 1943, trong bản *Đề cương văn hóa Việt Nam* đã mang đậm tư duy của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa có hai đặc trưng cơ bản là khoa học và đại chúng hóa. Tính khoa học luôn đi liền với tính đại chúng trong nền giáo dục cách mạng đã thể hiện rõ tư duy lớn của Hồ Chí Minh về việc xây dựng nền văn hóa mang đậm tính đại

chúng, dân tộc Việt Nam nhưng chất lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, những nét tiến bộ của nền giáo dục thế giới. Điều đó cũng cho thấy, nền giáo dục Việt Nam là một nền giáo dục mở, sẵn sàng tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại để bổ sung, làm giàu cho kho tàng tri thức của người Việt.

2.3. Về phương pháp giáo dục

Hồ Chí Minh rất coi trọng phương pháp giáo dục, bởi nó chính là con đường, cách thức để giáo dục có được kết quả tốt nhất trên thực tế. Theo Người, giáo dục phải khoa học, phù hợp với nhiều loại đối tượng khác nhau, không nên nhất nhất chỉ hạn hẹp gò bó trong nhà trường mà phải phát huy mối liên hệ mật thiết giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Với mỗi đối tượng, mỗi cấp học, mỗi lứa tuổi có tâm sinh lý khác nhau, vì thế người thầy cần phải có những phương pháp giáo dục phù hợp... Giáo dục cần được thực hiện dưới nhiều hình thức, cách thức, loại hình, chương trình đào tạo khác nhau nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn dân cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Về phương pháp giáo dục thì phải chú ý đến cả hai đối tượng là người học và người dạy.

Về phía người dạy, Người luôn nhắc nhở phải không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, tìm kiếm, sáng tạo những cách dạy hay, hiệu quả, phải gắn lý thuyết với thực hành, quan tâm nhiều hơn tới việc dạy tri thức làm người. Hồ Chí Minh viết: “Trong một trường học, các thầy nên thi nhau tìm cách dạy sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh chóng và thiết thực”. Và khi dạy thì “Phải dùng những lời lẽ giản đơn, những thí dụ thiết thực mà giải thích” [6, t.5, tr.120]. Để đạt được kết quả học tập tốt và tạo tâm lý thoải mái cho người học thì Người yêu cầu: “Phương pháp giáo dục thì

theo nguyên tắc tự nguyện tự giác, giải thích, bàn bạc, thuyết phục, chứ không gò bó” [6, t.10, tr.378].

Để giáo dục gắn với thực tiễn của đất nước, của dân tộc, Hồ Chí Minh yêu cầu người thầy phải gắn chặt lý luận với thực tiễn, “phải thực hiện tốt phương châm giáo dục kết hợp với lao động sản xuất. Về lao động, cần chú ý tổ chức cho thích hợp với lứa tuổi và sức khỏe của học sinh. Về giảng dạy, tránh lối dạy nhồi sọ. Chương trình dạy học hiện nay còn có chỗ quá nhiều, quá nặng” [6, t.14, tr.746].

Về phía người học, Người chỉ rõ: “Các cháu học sinh không nên học gạo, không nên học vẹt... Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau” [6, t.14, tr.402]. Đây là vấn đề cũ nhưng vẫn đang còn có tính thời sự trong giai đoạn hiện nay. Những năm gần đây, chúng ta đã tổ chức rất nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm về phương pháp dạy và học nhằm tìm ra phương pháp dạy và học hiệu quả nhất. Nhưng kết quả đạt được còn rất hạn chế. Phương pháp dạy “nhồi sọ” và “học vẹt”, “học gạo” vẫn còn khá phổ biến trong giai đoạn hiện nay. Để thúc đẩy, tạo được phong trào thi đua học tập và ý thức giữ gìn kỷ luật, tiết kiệm trong học sinh, Người đã yêu cầu: “Các trò nên đua nhau học. Đồng thời, biết tiết kiệm giấy bút, biết giữ kỷ luật” [6, t.5, tr.120].

Điều đặc biệt trong phương pháp giáo dục của Hồ Chí Minh là từ rất sớm, Người đã đưa ra những quan niệm rất mới, rất hiện đại về cách học, thể hiện ở những nội dung cơ bản sau: *Một là*, phải biết tự giác học tập, “lấy tự giác làm cốt”. Với quan điểm này, Hồ Chí Minh đã chủ trương lấy người học làm trung tâm, nghĩa là người học phải biết tự giác, tự động học tập và nghiên cứu;

sau đó tiến hành thảo luận tập thể, rồi kết hợp với bổ sung, nâng cao thêm của giảng viên mà hoàn thiện nhận thức của mình. Đây là cách học phổ biến, có nhiều ưu điểm, hiện nay đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới. *Hai là*, “Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách... Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao?”, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều” [6, t.11, tr.98]. Ở đây, Người nhấn mạnh tới việc rèn luyện tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của người học, tránh lối học kinh viện, máy móc đã trở thành lối mòn trong phương pháp giáo dục của Nho học bấy lâu nay. *Ba là*, liên tục phải học tập, trau dồi kiến thức: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời... Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi” [6, t.10, tr.377]. Hồ Chí Minh không chỉ nhắc nhở người khác về phương pháp và tinh thần học tập suốt đời, mà còn đồng thời tự nêu tấm gương tự học của bản thân: “Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học” [6, t.13, tr.273]. Triết lý giáo dục cho thế kỷ XXI của Tổ chức Giáo dục Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) đến năm 1996 mới đề ra khẩu hiệu “học suốt đời”. Như vậy, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm “học suốt đời” sớm hơn UNESCO 35 năm. So sánh như vậy để thấy, nhiều nội dung trong triết lý giáo dục Hồ Chí Minh vẫn đang rất cập nhật, hiện đại và còn nguyên giá trị và tính thời sự của nó.

2.4. Về vai trò của người thầy

Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao những công hiến, hy sinh lớn lao mà thầm lặng của những người làm nghề giáo. Trong thư gửi

anh chị em giáo viên Bình dân học vụ, Người đánh giá: “Anh chị em là những người “vô danh anh hùng”. Tuy là vô danh nhưng rất hữu ích. Một phần tương lai của dân tộc nước nhà nằm trong sự cố gắng của anh chị em” [6, t.4, tr.556]. Chính những người vô danh anh hùng ấy đã góp công, góp sức cho sự phát triển và vững mạnh của đất nước, đem ánh sáng văn minh chiếu rọi vào tâm hồn bao thế hệ trẻ của đất nước.

Giáo giục có sức mạnh lan tỏa và ảnh hưởng rất lớn đối với mọi mặt của đời sống xã hội. Vì thế, người thầy có vai trò rất quan trọng để tạo ra sức lan tỏa và ảnh hưởng đó. Trong một lần về thăm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, nói chuyện với các thầy cô tương lai, Người đánh giá cao nghề dạy học: “Có gì về vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người về vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh”.

Nói về đạo đức người thầy, Hồ Chí Minh đã nhiều lần động viên, nhắc nhở các thầy cô phải giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính; phải yêu nghề, yên tâm công tác; phải thật thà đoàn kết, nâng cao tinh thần trách nhiệm; không nên đứng núi này trông núi nọ, muốn thay đổi công tác, kèn cựa vì địa vị. Thầy, cô phải thương yêu học sinh như con em ruột của mình.

3. Kết luận

Năm 1996, UNESCO đã đề xuất bốn trụ cột của giáo dục trên toàn thế giới thế kỷ XXI, đó là “học để có kiến thức, học để làm việc, học để biết chung sống với nhau và học để làm người”. Bốn trụ cột này có thể

được xem như là chân lý, triết lý giáo dục cho toàn thế giới trong thế kỷ XXI. Tuy nhiên, điều này đã được Hồ Chí Minh viết ra ngay từ tháng 9 năm 1949 trên trang đầu của cuốn sổ vàng khi Người đến thăm Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, tiền thân của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ngày nay: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại...”. Điều đó đã cho thấy tầm nhìn và sự tiên bộ vượt thời đại trong triết lý giáo dục Hồ Chí Minh. Vì thế, ngày nay, Đảng và Nhà nước ta không ngừng nghiên cứu, vận dụng sáng tạo triết lý giáo dục Hồ Chí Minh vào việc hoạch định chủ trương, chính sách, pháp luật về giáo dục ở Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng (2004), *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai - vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Bảo tàng Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Hà Nội (2005), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [3] Phạm Minh Hạc (1996), *Phát triển giáo dục, phát triển con người phục vụ phát triển xã hội - kinh tế*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Vũ Hằng (2013), “Kiên trì thực hiện triết lý giáo dục Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, tapchicongsan.org.vn.
- [5] Nguyễn Tùng Lâm (2014), “Triết lý phát triển giáo dục Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm, Tp. Hồ Chí Minh, số 59.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Song Thành (2015), “Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh”, lyluanchinhtri.vn.

